

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **45 /2018/HS-ST**;

Ngày: 16 /10/2018.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Công**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Minh Quốc**.

2/ Ông **Võ Văn Công**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Thảo** là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Võ Minh Tuấn** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2018 lúc 08 giờ, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39 /TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-HS ngày 24/9/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D** (tên thường gọi: DQ), sinh năm: 1980, tại thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp KL, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; giấy CMND: 312388117; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; con của ông Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1958 (chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1987 và có 02 con; tiền án: 02 lần (đã xóa án tích); tiền sự: Không; ngày tạm giam: 20/6/2018; bị cáo Nguyễn Văn D có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Công TY Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn MBSS.

Địa chỉ: số 54 NCT, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại:

Trần Bảo Kh, sinh năm: 1988;

Nơi cư trú: ấp PA, xã TN, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phạm Hùng D, sinh năm: 1982;

Nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn VL, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số 42 /CT-VKSTXGC ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian khoảng 10 năm, anh Phạm Hùng D, sinh năm 1982, ngụ khu phố , thị trấn VL, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang làm mất giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của cá nhân, sau đó đã đi làm lại. Vào khoảng ngày 30/01/2018, anh Phạm Hùng D đến ngân hàng Sacombank chi nhánh huyện GCD để làm thủ tục xin vay vốn thì ngân hàng báo cho biết là anh còn đang nợ công ty tài chính TNHH MBSS, công ty tài chính tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam TV và công ty tài chính TNHH HD SS nên không cho anh vay vốn. Khi anh Nguyễn Hùng D liên hệ với các công ty tài chính trên thì được biết giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của anh D đã giao dịch tại cửa hàng VT, địa chỉ: 33 TĐ, khu phố M, Phường M, thị xã GC, nhân viên ở đây cho anh xem giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe đúng tên, năm sinh, địa chỉ của anh nhưng hình trong giấy chứng minh nhân dân là một người đàn ông khác, không phải anh nên anh đến cơ quan công an trình báo sự việc.

Qua xác minh thì người nhặt được giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của anh Phạm Hùng D tên là Nguyễn Văn D, sinh năm 1980, ngụ ấp KL, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận: Trước Tết Nguyên Đán Mậu Tuất 2018, Nguyễn Văn D nhặt được 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Hùng D, sinh năm 1982, nơi ĐKKH thường trú: VL, GCD, Tiền Giang. Do trước đó, Nguyễn Văn D có quen một người tên Th (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đã từng sử dụng giấy tờ của người khác, thay ảnh, vay tiền của các công ty tài chính để mua hàng trả góp, sau khi mua được các tài sản có giá trị sẽ bán lấy tiền tiêu xài, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo như hợp đồng. Vì vậy, Nguyễn Văn D nảy sinh ý định thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với thủ đoạn như người tên Thu đã từng làm nên Nguyễn Văn D rủ Th cùng tham gia. Để thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Văn D thay đổi ảnh của mình vào các giấy tờ trên của anh Phạm Hùng D.

Ngày 27/12/2017, Nguyễn Văn D đến cửa hàng VT, địa chỉ: số 33 TĐ, khu phố M, Phường M, thị xã GC mua 01 xe đạp điện nhãn hiệu SONSU giá 11.500.000 đồng, đưa trước số tiền 4.600.000 đồng (số tiền này là của Thu đưa) và làm hợp đồng vay số 1000317120136545 với Công ty tài chính TNHH MBSS, địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà TNR Tower, số 54 NCT, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội, số tiền 7.073.000 đồng (tiền vay là 6.900.000 đồng và tiền phí là 173.000 đồng).

Sau đó, Nguyễn Văn D đưa xe đạp điện vừa mua cho Th đem bán và được Thu chia cho 4.000.000 đồng, số tiền trên Nguyễn Văn D tiêu xài cá nhân hết và không thực hiện nghĩa vụ trả góp hàng tháng như trong hợp đồng.

Với thủ đoạn như trên, Nguyễn Văn D còn vay của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam TV và Công ty tài chính HD SS để mua hàng trả góp, sau khi mua được thì đem các tài sản bán, lấy tiền tiêu xài, không thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng.

Tang vật thu giữ: 01 giấy chứng minh nhân dân số 311825721 mang tên Nguyễn Văn D, sinh năm 1982, nơi ĐKKH thường trú: VL, GCD, Tiền Giang do Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 08/10/2004.

Đối với giấy phép lái xe, Nguyễn Văn D đã vứt bỏ sau khi làm thủ tục vay tiền nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Theo Kết luận giám định số 927/GĐ-PC54(Đ3) ngày 23/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang xác định giấy chứng minh nhân dân số 311825721 mang tên Phạm Hùng D, sinh năm 1982, nơi ĐKKH thường trú: VL, GCD, tỉnh Tiền Giang do Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 08/10/2004 đã bị thay ảnh.

Ngày 04/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công đã thông báo đến Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam TV và Công ty tài chính HD SS về thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn D, đề nghị phối hợp điều tra vụ việc, nhưng không nhận được phúc đáp. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự của Nguyễn Văn D đối với vụ việc liên quan đến 02 công ty này.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công chưa xác định được nhân thân đối tượng tên Thu nên không xử lý được, sau khi xác định được đối tượng sẽ làm việc, đề xuất xử lý sau.

* Về xử lý vật chứng:

Hiện đang tạm giữ: 01 giấy chứng minh nhân dân số 311825721 mang tên Phạm Hùng D (đã bị thay ảnh của Nguyễn Văn D).

* Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH MBSS là ông Trần Bảo Kh, sinh năm 1988, ngụ ấp PA, xã TN, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long, yêu cầu Nguyễn Văn D bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 7.073.000 đ (Bảy triệu không trăm bảy mươi ba nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Văn D đồng ý bồi thường nhưng chưa có tiền bồi thường.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung của bản cáo trạng số 42/CT-VKSTXGC ngày 07 tháng 9 năm 2018 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D với mức án từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D có trách nhiệm bồi thường cho Công ty tài chính TNHH MBSS số tiền là 7.073.000 đ (Bảy triệu không trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Văn D nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù, bị cáo hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D có thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo theo nội dung của bản cáo trạng nêu là đúng, bị cáo D còn khai thêm rằng:

Do bị cáo muốn có tiền để mua xe 03 bánh (loại xe dùng cho người phiết tật chân) đi bán vé số.

Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn D có phù hợp với lời khai của bị hại, người có liên quan, vật chứng.

Do đó, Hội đồng xét xử, đã có đầy đủ chứng cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo D có nguy hiểm cho xã hội, bởi vì vào ngày 27/12/2017 tại khu phố M, Phường M, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang do bị cáo Nguyễn Văn D cố ý thực hiện tội bằng dùng thủ đoạn gian dối là lấy ảnh của mình thay vào ảnh trong giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của anh Phạm Hùng D mà Nguyễn Văn D đã nhặt được, rồi đem đến cửa hàng VT mua 01 xe đạp điện nhãn hiệu SONSU giá 11.500.000 đồng, đưa trước số tiền 4.600.000 đồng (số tiền này là của Thu đưa) và làm hợp đồng vay với Công ty tài chính TNHH MBSS số tiền 7.073.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Văn D đưa xe đạp điện vừa mua cho Thu đem bán và được Thu chia cho 4.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết và không thực hiện nghĩa vụ trả góp hàng tháng theo nội dung hợp đồng.

Đồng thời hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm và làm cho nhân dân rất bất bình.

Xét về động cơ, mục đích phạm tội thì thấy bị cáo Nguyễn Văn D đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đủ nhận thức về hành vi đang dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi cá nhân nên thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cho cá nhân, từ đó mà bị cáo D đã vấp thân vào con đường phạm tội.

Xét về nhân thân, thấy bị cáo Nguyễn Văn D có 02 tiền án cụ thể: Tại bản án số 15/HS-ST ngày 29/11/2001 Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” và bản án số 13/HS-ST ngày 15/9/2004 Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm tù, về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, (bị cáo D đã được xóa án tích), nên xem bị cáo D có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì thế, cần phải có một hình phạt tù nghiêm khắc tương ứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cách ly bị cáo Nguyễn Văn D ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trần Bảo Khánh là người đại diện theo ủy quyền của bị hại có yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn D có trách nhiệm bồi thường cho Công ty số tiền là 7.073.000 đ (Bảy triệu không trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Cho nên buộc bị cáo Nguyễn Văn D có trách nhiệm bồi thường cho Công ty tài chính TNHH MBSS số tiền là 7.073.000 đ (Bảy triệu không trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, trách nhiệm dân sự, thấy có phù hợp với phần nhận định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo D phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 20/6/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D có trách nhiệm bồi thường cho Công ty tài chính TNHH MBSS số tiền là 7.073.000 đ (Bảy triệu không trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Về thời gian thực hiện làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 353.650 đ (Ba trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo:

Bị cáo, đại diện bị hại, người có liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên kết thúc cùng ngày.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTXGC;
- Công anTXGC;
- Chi cục THA DSTXGC;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại, người có liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TRẦN VĂN CÔNG